

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/2024/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí
hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 24 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,
Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 2893/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi, nguyên tắc,
định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh
Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh
phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cụ thể nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ
trợ địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, người sử dụng đất trồng lúa và các đơn vị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

Căn cứ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, nguồn thu từ nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp hàng năm nộp vào ngân sách cấp tỉnh, định mức quy định tại khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện quy định.

4. Định mức hỗ trợ sản xuất lúa

- a) Hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa.
- b) Hỗ trợ 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.
- c) Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

5. Cơ sở số liệu diện tích để tính hỗ trợ

a) Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo điểm a, điểm b khoản 4 Điều này được xác định theo số liệu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch sử dụng đất của năm liền kề trước năm kế hoạch.

b) Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo điểm c khoản 4 Điều này được xác định theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao của năm liền kề trước năm kế hoạch.

6. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

a) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Phần kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động sau

Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;

Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;

Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;

Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

7. Quy định chuyển tiếp

Việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển

mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 24 (*chuyên đề*) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê